SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐÀ NẴNG
**TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ GTCC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN CHẾ XE KHÓA 48002K23B2022&B2023 (0623A) HẠNG B2

| stt | Họ và tên học viên | Ngày sinh | Địa chỉ | xe | g. chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | NGUYỄN NGỌC CƯỜNG | 25/02/1984 | P. Phước Hòa, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam | *43A-275.90 Nguyễn Văn Cường* | |
| 2 | TRẦN THỊ DUNG | 28/09/1996 | X. Nhữ Hán, H. Yên Sơn, T. Tuyên Quang | | |
| 3 | PHẠM NGỌC HIẾU | 02/03/1998 | X. Quế Thọ, H. Hiệp Đức, T. Quảng Nam | | |
| 4 | LÊ HOÀNG TUẤN | 13/06/1983 | P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng | | |
| 5 | NGUYỄN ĐÔNG TRUYỀN | 10/04/2005 | X. Hòa Khương, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | *43A-274.93 Trần Minh Hải* | |
| 6 | LÊ NGỌC TÚ | 22/08/2005 | P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng | | |
| 7 | PHẠM ĐOÀN TÙNG LÂM | 18/06/2003 | P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵn | | |
| 8 | TRẦN VĂN HƯNG | 10/11/1983 | X. Hòa Phước, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | | |
| 9 | TRẦN VĂN THÍCH | 02/11/1995 | X. Thiện Hưng, H. Bù Đốp, T. Bình Phước | *43A-292.72 Huỳnh Trường Giang* | |
| 10 | NGUYỄN THỊ NGỌC THÚY | 11/01/1983 | P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng | | |
| 11 | ĐỖ VĨNH KỲ | 10/04/2000 | X. Đại Quang, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam | | |
| 12 | HUỲNH ANH THƯƠNG | 26/02/2004 | X. Ba Vì, H. Ba Tơ, T. Quảng Ngãi | | |
| 13 | NGUYỄN THIÊN Ý | 11/09/2002 | P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng | | |
| 14 | PHAN THANH HIẾU | 30/06/2004 | X. Hòa Nhơn, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | *43A-290.18 Lê Văn Đông* | |
| 15 | ĐẶNG CÔNG PHƯƠNG | 11/03/2004 | X. Hòa Nhơn, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | | |
| 16 | NGUYỄN BÁ THIÊN | 12/12/1986 | X. Hòa Nhơn, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | | |
| 17 | PHÙNG THỊ TRÂM | 24/10/1982 | X. Hòa Nhơn, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | | |
| 18 | NGUYỄN THỊ THÙY TRANG | 24/10/1982 | X. Tiên Thọ, H. Tiên Phước, T. Quảng Nam | | |
| 19 | PHAN THỊ ÁNH MINH | 12/12/1993 | P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng | *43A-292.88 Nguyễn Đình Ánh* | |
| 20 | NGUYỄN QUANG KHIÊM | 15/07/1979 | X. Đại Đồng, H. Đại Lộc, T. Quảng Nam | | |
| 21 | HUỲNH HOÀNG LIÊM | 31/10/1999 | P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵn | | |
| 22 | NGUYỄN NỮ GIA CÁT TỊNH | 20/05/2001 | P.2, TP. Đông Hà, T. Quảng Trị | | |
| 23 | HUỲNH THANH TOÀN | 14/03/1993 | P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng | *43A-291.61 Phạm Tấn Thịnh* | |
| 24 | NGUYỄN VĂN TRUNG | 10/10/1995 | P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng | | |
| 25 | HÀ ĐỨC HUY | 17/10/2005 | P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng | | |
| 26 | LÊ ANH TIẾN | 31/05/2001 | X. Hòa Phú, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | | |
| 27 | TRẦN THỊ MỸ LY | 04/08/1983 | P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng | *43A-292.11 Huỳnh Ngọc Tân* | |
| 28 | TRƯƠNG THỊ YẾN OANH | 16/12/1979 | P. Hải Châu II, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng | | |
| 29 | ĐOÀN VĂN TRUNG NGUYÊN | 04/04/2005 | X. Bình Phú, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam | | |
| 30 | DƯƠNG TRUNG TÍN | 24/07/2004 | X. Bình Quý, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 31 | PHAN THANH DUY | 01/05/2004 | X. Hòa Phước, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | *43A-293.88 Nguyễn Hữu Bin* | |
| 32 | LÊ VĂN NHỰT | 30/12/1998 | P. Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng | | |
| 33 | A LĂNG THỊ TUÔNG | 01/08/1997 | X. Mà Cooi, H. Đông Giang, T. Quảng Nam | | |
| 34 | | | | | |
| 35 | PHAN THỊ HÀ | 01/02/2001 | P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng | *43A-292.91 Đặng Hoàng Phương* | |
| 36 | PHAN NGỌC MINH | 23/06/2005 | P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng | | |
| 37 | NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG UYÊN | 06/02/1999 | P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | | |
| 38 | PHẠM GIA KHÁNH | 14/08/2004 | P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng | | **0423A** |
| 39 | ĐỖ VĂN PHONG | 13/10/2002 | P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng | *43A-293.01 Võ Thành Trung* | |
| 40 | PHAN THANH DỤC | 16/07/1991 | X. Hòa Tiến, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | | |
| 41 | NGUYỄN VĂN ĐÔNG | 25/01/2002 | P. An Hải Tây, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng | | |
| 42 | TRẦN HỮU ANH KHOA | 09/11/2002 | P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng | | **0523A** |
| 43 | TRỊNH VĂN KHÁNH | 14/10/1993 | P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng | *43A-236.81 Bùi Kiến Quốc* | |
| 44 | NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN | 25/08/1991 | P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng | | |
| 45 | NGUYỄN TẤN HÒA | 19/05/1982 | P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | | |
| 46 | | | | | |
| 47 | | | | | |

*Đà Nẵng, ngày 01 tháng 10 năm 2023*

**TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ GTCC**
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

TỔ 1 PHỤ TRÁCH

(Đã ký)

**Bùi Thế Hiển**